

Bản án số: 71/2021/HS-ST
Ngày 28-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Nguyễn Kim San

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đức – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

Lê Văn D, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1965 tại Hải Phòng; Nơi ĐKKHKT: Số 1 T6 Đ, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Thôn M, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 7/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Tạ Thị S sinh năm 1922; có vợ là Nguyễn Thị L sinh năm 1975 (đã ly hôn) và 02 con; nhân thân: có 01 tiền án tại bản án số 35/HSST ngày 24/3/1989 bị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (đã xóa án tích); tiền án tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2020 đến ngày 23/4/2020 chuyển tạm giam, có mặt.

Dương Quang H, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1968 tại Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Dương Quang H và bà Hoàng Thị C (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị D sinh năm 1973 và 02 con; Nhân thân: có 01 tiền án tại bản án số 37/2015/HSST ngày 19/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là

18 tháng về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); tiền án tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/4/2020 đến ngày 23/4/2020 chuyển tạm giam, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn D:

Ông Nguyễn Duy Nhân - Luật sư Văn phòng luật sư Tâm Nhân và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng, có mặt.

Ông Đỗ Văn Hùng – Luật sư Công ty Luật TNHH 559 và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Quang H: Ông Nguyễn Xuân Tứ - Luật sư Văn phòng luật sư 13-5 thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lê Thị P, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

Người chứng kiến:

Ông Phạm Văn D, ông Phạm Văn T, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị N, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 45 phút ngày 15/4/2020, tổ công tác chốt kiểm dịch bệnh Covid - 19 đặt tại trước cổng công ty thép Kanssai thuộc thôn Kim Sơn - Lê Thiện - An Dương - Hải Phòng đã phát hiện, bắt quả tang Lê Văn D, sinh năm 1965, ĐKKHTT tại Số 1T6 Đ, T, H, Hải Phòng, chỗ ở tại Thôn M, xã N, huyện A, Hải Phòng có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy. Tang vật là 02 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Mẫu QT), 01 xe mô tô BKS: 15C1 - 324.86, 01 điện thoại di động Nokia và số tiền 2.600.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn D tại thôn M, N, A, Hải Phòng, phát hiện và thu giữ nhiều loại viên nén màu vàng, nâu, xám và các gói tinh thể trắng (Mẫu KX01-KX07) được cất giấu nhiều nơi trong nhà.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn D khai nhận: D là người nghiện ma túy từ nhiều năm nay, do cần tiền mua ma túy sử dụng và biết nơi bán ma túy nên D này sinh ý định nếu có ai hỏi mua ma túy thì D sẽ mua về bán lại kiếm lời. Khoảng giờ 13 giờ ngày 15/4/2020 có người bạn xã hội tên Cường (D quen Cường từ trước bên trại tị nạn Hồng Kông nhưng D không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể), biết D nghiện ma túy nên hỏi D có ma túy thì bán cho Cường 20 gam ma túy đá, D nhận lời bán ma túy cho Cường với giá 8.000.000 đồng và thống nhất giao ma túy và nhận tiền tại khu vực ga Phú Thái, Kim Thành, Hải Dương. Khoảng 14 giờ ngày 15/4/2020 D điều khiển xe mô tô đến khu vực đường “tre nửa” phường Nam Sơn, Lê Chân, Hải Phòng mua của một người tên Thắng (không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể) 02 túi ma túy đá với giá 6.000.000 đồng. Sau đó D cất ma túy vào cốp xe và đem đến điểm hẹn để giao cho

Cường. Khi D đi đến chốt kiểm dịch Covid -19 thuộc thôn Kim Sơn - Lê Thiện - An Dương - Hải Phòng thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ ma túy D cất giấu trong cốp xe như trên.

Về toàn bộ số ma túy cơ quan Công an thu khi khám xét nơi ở của D, D khai nhận: Khoảng 03 ngày trước khi bị bắt, có bạn xã hội của D là Dương Quang H, sinh năm 1968, cư trú tại Thôn V, K, K, Hải Dương đi cùng một thanh niên đến nhà D, theo H giới thiệu nam thanh niên tên là Duy Anh nhà ở Bắc Ninh (tên tuổi địa chỉ cụ thể D không biết). Tại đây, Duy Anh bán cho D 01 túi nilon chứa 163 viên nén màu nâu và 01 túi chứa 79 viên nén màu vàng là ma túy dạng thuốc lắc với giá 100.000 đồng/viên và thỏa thuận D sẽ thanh toán tiền cho Duy Anh sau khi bán được hàng. D nhận số ma túy trên và cất giấu tại nhà với mục đích bán lại cho các đối tượng có nhu cầu. Số ma túy còn lại thu tại nhà D gồm 150 viên thuốc lắc màu xám, ma túy đá và Heroine là do D mua của người tên Thắng tại khu vực đường tre nửa phường Nam Sơn - Lê Chân từ trước để sử dụng và bán kiếm lời (BL 249-286, 290-300), Toàn bộ số ma túy mua về D chưa kịp bán cho ai thì bị thu giữ như trên.

Trên cơ sở lời khai của D, và các tài liệu đã thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Quang H tại thôn V, K, K, Hải Dương. Kết quả Dương Quang H tự nguyện giao nộp 4 túi nilon chứa tinh thể trắng và các viên nén màu hồng, cam (Mẫu GN 01, GN02, GN03), 03 bộ phận của một khẩu súng được tháo rời và 04 viên đạn. Tiếp tục khám xét lực lượng công an thu được nhiều gói chứa tinh thể màu trắng, hồng, và các viên nén màu nâu, hồng, cam được cất giấu nhiều nơi trong nhà H (các mẫu KX01-KX11).

Tại cơ quan điều tra, Dương Quang H khai nhận: Trước ngày bị bắt khoảng 03 ngày, một nam thanh niên tên là Duy Anh ở Bắc Ninh (tên tuổi địa chỉ cụ thể H không biết) đến nhà H cầm theo ma túy “kẹo” nhờ H tìm chỗ bán. H chở Duy Anh đến nhà Lê Văn D ở An Dương - Hải Phòng giới thiệu. Tại đây, H chứng kiến Duy Anh bán cho D 02 túi nilon chứa khoảng hơn 200 viên ma túy thuốc lắc hay còn gọi là “kẹo”, gồm hai màu nâu và màu vàng với giá 100.000 đồng/viên sau đó cả hai quay về nhà H. Tại nhà H, Duy Anh nói còn khoảng 200 viên ma túy “kẹo” màu hồng và màu cam Duy Anh đưa cho H bán, bán được Duy Anh sẽ thu về 100.000 đồng/viên còn lãi bao nhiêu H hưởng. H đồng ý, nhận số ma túy và đưa trước cho Duy Anh 7.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ thanh toán sau. Số ma túy “kẹo” Duy Anh đưa cho H bán, được H cất giấu tại nhiều vị trí trong nhà và đã bị thu giữ khi khám xét khi chưa kịp bán cho ai. Số ma túy đá và Heroine thu tại nhà H là của H mua của một người không quen biết tại khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng để sử dụng và bán kiếm lời (BL321-371).

Bản kết luận giám định số 194/KLGD-MT ngày 22/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: chất tinh thể màu trắng của Mẫu QT thu giữ khi bắt quả tang Lê Văn D là loại Methamphetamine có khối lượng 20,15 gam. Các chất thu giữ khi khám xét nơi ở của Lê Văn D gồm

25,96 gam Heroine, 0,16 gam Methamphetamine, 66,73 gam MDMA, 156,04 gam XLR-11N-(4-Fluoropentyl) và Ketamine. Tổng khối lượng Heroin Methamphetamine, MDMA là 113 gam và XLR-11N-(4-Fluoropentyl), Ketamine là 156,04 gam (BL114).

Bản kết luận giám định số 195/KLGD-MT ngày 22/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải kết luận: các gói tinh thể trắng, hồng thu giữ tại nhà Dương Quang H đều là ma túy, có tổng khối lượng 14,59 g loại Heroin, Methamphetamine, MDMA, các viên nén màu hồng và màu cam thu giữ tại nhà H là ma túy loại XLR-11N-(4-Fluoropentyl), Ketamine có khối lượng là 146,52 g (BL115).

Bản kết luận số 1982/C09-P3 ngày 05/6/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công An kết luận: 03 bộ phận gửi giám định lắp ráp được thành một khẩu súng bắn đạn ghém cỡ 12. Khẩu súng trên thuộc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như súng săn, không phải vũ khí quân dụng. Hiện tại khẩu súng nêu trên còn sử dụng bắn được và không bắn ra các đầu đạn và vỏ đạn của các vụ án trước hiện lưu trong tang thư súng, đạn của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an; 04 viên đạn gửi giám định là đạn ghém cỡ 12, không phải vũ khí quân dụng và sử dụng để lắp, bắn được bằng khẩu súng trên. (BL119).

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKS-P1 ngày 26 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Lê Văn D và Dương Quang H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa;

Bị cáo Lê Văn D khai nhận:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Số ma túy khi bị bắt quả tang là do bị cáo mua với giá 6.000.000 đồng và đang trên đường đi bán lại cho người tên Cường với giá 8.000.000 đồng. Số ma túy thu giữ ở nhà của bị cáo gồm hơn 200 viên thuốc lắc là do Dương Quang H giới thiệu một người tên là Duy Anh bán cho bị cáo với giá 100.000 đồng/viên, bị cáo định bán lại với giá 150.000 đồng/viên. Số ma túy còn lại bị cáo mua của người tên Thắng để sử dụng cho bản thân và nếu ai có nhu cầu mua thì bị cáo sẽ bán. Đối với số tiền 2.600.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang và 4.600.000 đồng thu giữ khi khám xét nhà bị cáo là số tiền bị cáo được chị gái cho, không liên quan đến sự việc phạm tội. Chiếc xe máy BKS 15C1-324.86 là xe của con gái bị cáo là Lê Thị P đã đưa tiền cho bị cáo đi mua hộ, không phải xe của bị cáo. Bị cáo không có ý kiến gì với các bản kết luận giám định và khối lượng ma túy buộc tội bị cáo. Bị cáo rất ân hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Dương Quang H khai nhận:

Bị cáo đã đưa Duy Anh xuống nhà D để Duy Anh bán ma túy cho D. Bị cáo có chứng kiến Duy Anh và D giao dịch mua bán ma túy nhưng không biết cụ thể số lượng là bao nhiêu. Số thuốc lắc còn lại Duy Anh đã bán cho bị cáo

với giá 100.000 đồng/viên để bị cáo bán lại kiếm lời. Bị cáo đưa trước cho Duy Anh 7.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ thanh toán sau. Số ma túy đá và Heroine còn lại bị cáo mua tại khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng để sử dụng và nếu ai hỏi mua sẽ bán kiếm lời. Khẩu súng và 04 viên đạn bị cáo mua với mục đích để đi bắn chim. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Căn cứ kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Lê Văn D và Dương Quang H đã có hành vi mua bán, cất giấu ma túy các loại Heroine, Methamphetamine, MDMA và XLR-11N-(4-Fluoropentyl) và Ketamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Bị cáo Lê Văn D phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 113 gam các chất ma túy gồm Heroin Methamphetamine, MDMA và 156,04 gam các chất ma túy thể rắn là XLR-11N-(4-Fluoropentyl), Ketamine. Bị cáo Dương Quang H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 302,56 gam ma túy thể rắn XLR-11N-(4-Fluoropentyl), Ketamine và 14,59 gam ma túy loại Heroin, Methamphetamine, MDMA. **Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn D lời khai chiếc xe máy bị cáo đi mua hộ con gái là Lê Thị P với giá 30 triệu đồng từ một người quen nên chưa đăng ký tên chính chủ.** Từ những căn cứ trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn D 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Quang H 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 194/2020/PC09; 195/2020/PC09; 01 khẩu súng bắn đạn gém cỡ 12; 01 cân điện tử; 01 túi nilon màu trắng kích thước 07x10cm bên trong có 20 vỏ túi màu trắng kích thước 4,5x07cm; 01 dao lam; 10 mảnh giấy trắng kích thước 05x05cm; 01 hộp kim loại màu xám kích thước 31x8x4cm; 01 hộp nhựa hình trụ tròn màu xanh đường kính 05cm cao 08cm; 01 hộp giấy màu xanh kích thước 9x5x5cm; 01 hộp thủy tinh màu trắng nắp nhựa màu đỏ kích thước 15x10x6cm; 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba; 01 hộp kim loại màu xanh kích thước 10x6x2cm; 01 hộp giấy màu đen kích thước 8x8x5cm; 01 vỏ hộp pin kim loại màu vàng trên có chữ ONEMAX.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen có số Imei 357732106419879; 01 điện thoại Iphone màu vàng.

Trả lại cho chị Lê Thị P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 15C1-234.86. Trả lại cho bị cáo Lê Văn D số tiền 7.200.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Quan điểm của luật sư Đỗ Văn Hùng:

Đồng ý với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Lê Văn D. Tuy nhiên, luật sư không đồng ý khi áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bởi lẽ, trong vụ án này, cơ quan điều tra không bắt được các đối tượng tên Duy Anh, Thắng, Cường. Bị cáo cũng chưa thực hiện được lần mua bán nào nên việc áp dụng tình tiết tăng nặng trên là không phù hợp. Bên cạnh đó, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Khi bị bắt đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để phát hiện hành vi phạm tội của Dương Quang H. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đã ly hôn vợ và phải nuôi mẹ già. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thấp hơn mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Quan điểm của luật sư Nguyễn Duy Nhân:

Đồng ý với quan điểm bào chữa có luật sư Đỗ Văn Hùng. Bị cáo Lê Văn D đã cao tuổi, không có nghề nghiệp ổn định, có hoàn cảnh khó khăn, không còn khả năng gây nguy hiểm cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt thấp hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 15C1-234.86 là tài sản của con bị cáo là chị Lê Thị P, chị Phương không biết bị cáo dùng chiếc xe trên để đi bán ma túy nên đề nghị trả lại cho chị Lê Thị P. Đối với số tiền 7.200.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến sự việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Quan điểm của luật sư Nguyễn Xuân Tír:

Đồng ý với quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng về tội danh và khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo Dương Quang H. Tuy nhiên đề nghị xem xét đến vai trò của bị cáo Dương Quang H trong vụ án. Đối với khối lượng 156,04 gam ma túy thu giữ của bị cáo Lê Văn D, bị cáo chỉ đóng vai trò đồng phạm là người môi giới cho Duy Anh và D mua bán ma túy chứ không trực tiếp mua bán. Bị cáo H không được hưởng lợi gì từ việc môi giới mua bán ma túy trên. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có mẹ đẻ là người được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh:

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị cáo Lê Văn D đã có hành vi mua và cất giấu trái phép là 113 gam các chất ma túy gồm Heroin Methamphetamine, MDMA và 156,04 gam các chất ma túy thể rắn là XLR-11N-(4-Fluoropentyl), Ketamine nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Bị cáo Dương Quang H đã có hành vi môi giới cho Lê Văn D mua bán ma túy có khối lượng 156,04 gam XLR-11N-(4-Fluoropentyl) và Ketamine; mua và cất giấu trái phép 146,52 gam ma túy thể rắn XLR-11N-(4-Fluoropentyl), Ketamine và 14,59 gam ma túy gồm các loại Heroin, Methamphetamine, MDMA nhằm mục đích kiếm lời. Hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Văn D và Dương Quang H đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây nguy hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xét xử nghiêm bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết định khung:

Bị cáo Lê Văn D phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số lượng 113 gam các chất ma túy gồm Heroin Methamphetamine, MDMA và 156,04 gam các chất ma túy thể rắn là XLR-11N-(4-Fluoropentyl), Ketamine. Bị cáo Dương Quang H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số lượng 302,56 gam ma túy thể rắn XLR-11N-(4-Fluoropentyl), Ketamine và 14,59 gam ma túy gồm các loại Heroin, Methamphetamine, MDMA. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo thỏa mãn tình tiết định khung tăng nặng “Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm a đến g khoản này” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[5] Tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Nhân thân bị cáo Lê Văn D đã có 01 tiền án, bị cáo Dương Quang H đã có 01 tiền án.

Mặc dù tiền án của các bị cáo đều đã được xóa án tích nhưng vẫn thể hiện các bị cáo là người có nhân thân xấu, có thái độ coi thường pháp luật. Bị cáo Lê Văn D đã 01 lần mua ma túy của đối tượng tên Thắng ở khu vực Lán Bè để bán lại cho đối tượng tên Cường ở khu vực ga Phú Thái thì bị bắt. Ngoài ra, D còn mua của đối tượng Duy Anh ma túy để bán lại kiếm lời. Như vậy, bị cáo Lê Văn D đã nhiều lần mua ma túy của nhiều người khác nhau nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Mặc dù không xác định được lai lịch cụ thể của các đối tượng tên Thắng, Cường và Duy Anh nhưng căn cứ lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác đều thể hiện các lần mua ma túy bị cáo đều có mục đích bán lại để kiếm lời. Thực tế bị cáo bị bắt quả tang khi đang trên đường đi bán ma túy cho đối tượng Cường. Do đó bị cáo Lê Văn D phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự như đại diện Viện kiểm sát đã truy tố. Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận quan điểm về việc không áp dụng tình tiết “phạm tội từ 02 lần trở lên” của luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn D.

[6] Bị cáo Dương Quang H đã mua ma túy của đối tượng Duy Anh nhằm bán lại kiếm lời, **đồng thời môi giới để Duy Anh bán ma túy cho bị cáo Lê Văn D.** Ngoài ra, bị cáo khai nhận số Heroine thu giữ tại nhà bị cáo mua tại khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng để sử dụng và bán lại để kiếm lời nếu có ai hỏi mua. Do đó, bị cáo Dương Quang H cũng phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn D khi bị bắt quả tang đã khai ra bị cáo Dương Quang H nhằm giúp cơ quan điều tra phát hiện xử lý tội phạm. Do đó bị cáo Lê Văn D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Dương Quang H có mẹ đẻ là bà Hoàng Thị C là người có công với Cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt:

[8] Xét thấy bị cáo Lê Văn D đã có hành vi mua và cất giấu trái phép là 113 gam các chất ma túy gồm Heroin Methamphetamine, MDMA và 156,04 gam các chất ma túy thể rắn là XLR-11N-(4-Fluoropentyl), Ketamine nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Bị can Dương Quang H đã có hành vi môi giới mua bán ma túy, mua và cất giấu trái phép 302,56 gam ma túy thể rắn XLR-11N-(4-Fluoropentyl), Ketamine và 14,59 gam ma túy gồm các loại Heroin, Methamphetamine, MDMA nhằm mục đích kiếm lời. Căn cứ Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao thì 113 gam các chất ma túy gồm Heroin Methamphetamine, MDMA tương đương với 339 gam các chất ma túy thể rắn. Như vậy, số lượng ma túy bị cáo Lê Văn D phải chịu trách nhiệm tương đương với 495,04 gam ma túy thể rắn. Bị cáo Dương Quang H đã mua bán 14,59 gam các chất ma túy gồm Heroin,

Methamphetamine, MDMA tương đương với 43,77 gam các chất ma túy thể rắn. Như vậy, số lượng ma túy bị cáo Dương Quang H phải chịu trách nhiệm tương đương với 346,33 gam ma túy thể rắn.

[9] Căn cứ tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo và khối lượng ma túy các bị cáo đã mua bán, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

[10] Đối với các phong bì niêm phong số 194/2020/PC09; 195/2020/PC09; 358/2020/PC09 ; 01 cân điện tử màu đen, 01 túi nilon màu trắng trong có 20 vỏ túi màu trắng, 01 dao lam, 10 mảnh giấy, 01 hộp kim loại màu xám, 01 hộp nhựa hình trụ tròn, 01 hộp giấy màu xanh, 01 hộp thủy tinh màu trắng, 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba, 01 hộp kim loại màu xanh, 01 hộp giấy màu đen, 01 vỏ hộp pin kim loại màu vàng. Các vật chứng trên là ma túy và dụng cụ các bị cáo dùng để chia nhỏ, chứa đựng ma túy để mang đi bán do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với 01 khẩu súng thu giữ của Dương Quang H không phải là vũ khí quân dụng nhưng là bị cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với 01 xe mô tô BKS 15C1-324.86 là phương tiện bị cáo Lê Văn D sử dụng để đi bán ma túy. Tuy nhiên chiếc xe trên của con bị cáo là chị Lê Thị P. Chị P không biết việc D sử dụng để đi mua bán ma túy nên cần trả lại cho chị Lê Thị P.

[13] Đối với 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại Iphone màu vàng các bị cáo sử dụng để liên lạc với nhau để thực hiện hành vi mua bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[14] Đối với số tiền 7.200.000 đồng thu giữ của Lê Văn D không liên quan đến sự việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[15] *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo Lê Văn D và Dương Quang H mua bán ma túy với mục đích kiếm lợi nhuận. Vì vậy, căn cứ Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

[16] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án:* Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Lê Văn D** 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 4 năm 2020. Phạt tiền bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2.Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Dương Quang H** 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 4 năm 2020. Phạt tiền bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

3. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 194/2020/PC09; 195/2020/PC09; 01 khẩu súng bắn đạn gém cỡ 12; 01 cân điện tử; 01 túi nilon màu trắng kích thước 07x10cm bên trong có 20 vỏ túi màu trắng kích thước 4,5x07cm; 01 dao lam; 10 mảnh giấy trắng kích thước 05x05cm; 01 hộp kim loại màu xám kích thước 31x8x4cm; 01 hộp nhựa hình trụ tròn màu xanh đường kính 05cm cao 08cm; 01 hộp giấy màu xanh kích thước 9x5x5cm; 01 hộp thủy tinh màu trắng nắp nhựa màu đỏ kích thước 15x10x6cm; 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba; 01 hộp kim loại màu xanh kích thước 10x6x2cm; 01 hộp giấy màu đen kích thước 8x8x5cm; 01 vỏ hộp pin kim loại màu vàng trên có chữ ONEMAX.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen có số Imei 357732106419879; 01 điện thoại Iphone màu vàng sau lưng có dòng chữ số Model A 1634 FCC ID:BCG-E2944A IC:579C-E2944A và số Imei tại khay sim 358603070159719.

Trả lại cho chị Lê Thị P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 15C1-234.86, số khung RLHJF6307FZ654600, số máy JF63E-1192451.

(Đặc điểm chi tiết được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2021 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

Trả lại cho bị cáo Lê Văn D số tiền 7.200.000 đồng thu tại biên lai thu tiền số 0006535 ngày 28/4/2021 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê Văn D và Dương Quang H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 61; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt

tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./../.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TANDTC;
- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Bình